

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH số 53/2001/QĐ-NHNN
ngày 17/1/2001 về việc ban hành
Quy chế Đấu thầu tín phiếu kho
bạc tại Ngân hàng Nhà nước.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13/1/2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/QĐ-NH19 ngày 08/3/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN VĂN GIÀU

**QUY CHẾ ĐẤU THẦU TÍN PHIẾU KHO BẠC
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

(ban hành kèm theo Quyết định số 53/2001/QĐ-NHNN ngày 17/1/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước là việc Ngân hàng Nhà nước làm đại lý cho Bộ Tài chính trong việc phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức bán buôn thông qua đấu thầu giữa những thành viên trên thị trường sơ cấp.

Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu.

1. Công khai, bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ giữa các thành viên tham gia đấu thầu.

2. Bí mật mọi thông tin đặt thầu của các thành viên và lãi suất chỉ đạo của Bộ Tài chính (nếu có).

Điều 4. Hình thức bán tín phiếu kho bạc.

1. Hình thức ngang mệnh giá: Tín phiếu được

bán bằng mệnh giá; tiền gốc và lãi được thanh toán một lần khi đến hạn.

2. Hình thức chiết khấu: Tín phiếu được bán thấp hơn mệnh giá và thanh toán bằng mệnh giá khi đến hạn.

Điều 5. Đối tượng được tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc.

1. Các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, ngân hàng đầu tư, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các loại hình ngân hàng khác hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Các công ty tài chính, công ty bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư hoạt động tại Việt Nam.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Điều kiện tham gia thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.

Các đối tượng được xem xét công nhận là thành viên thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có tư cách pháp nhân, được thành lập theo luật pháp hiện hành của Việt Nam;

2. Có vốn pháp định từ 20 tỷ đồng trở lên;

3. Có tài khoản tiền Đồng mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định (trường hợp đối tượng đề nghị tham gia là các tổ chức tín dụng, Công ty tài chính, Bảo hiểm tiền gửi) hoặc tại một tổ chức tín dụng là thành viên của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc (đối với các đối tượng khác).

4. Có đơn xin tham gia thị trường đấu thầu

tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước và đăng ký danh sách người được ủy quyền ký các văn bản tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước (theo Mẫu số 01/TPKB đính kèm)(*).

Điều 7. Công nhận thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc.

1. Ngân hàng Nhà nước cấp giấy công nhận là thành viên của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc cho các đối tượng có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Ngân hàng Nhà nước xem xét thu hồi giấy công nhận thành viên của các thành viên thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc nếu các thành viên không đáp ứng được các điều kiện theo quy định.

Điều 8. Thông báo đấu thầu.

1. Trước ngày tổ chức đấu thầu hai ngày làm việc, căn cứ vào đề nghị phát hành tín phiếu kho bạc của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước gửi thông báo phát hành tín phiếu kho bạc cho các thành viên tham gia thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) sẽ gửi thông báo phát hành tín phiếu kho bạc theo các hình thức sau:

a) Gửi qua hệ thống vi tính nếu các thành viên có nối mạng với Ngân hàng Nhà nước.

b) Thông báo qua FAX cho các thành viên và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định.

3. Niêm yết tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Hà Nội, các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Trường hợp các thành viên không tham gia đấu thầu trong 5 phiên liên tục thì Ngân hàng Nhà nước sẽ ngừng việc thông báo trực tiếp bằng

FAX cho các thành viên này vào các phiên đấu thầu tiếp theo. Việc thông báo trực tiếp sẽ được tiếp tục trở lại khi các thành viên này tiếp tục tham gia đấu thầu.

5. Nội dung thông báo phát hành tín phiếu kho bạc của Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 02/TPKB đính kèm (*).

Điều 9. Đăng ký đấu thầu.

1. Việc đăng ký đấu thầu của các thành viên thực hiện thống nhất theo Mẫu biểu số 03/TPKB đính kèm (*). Các thành viên gửi phiếu đăng ký đấu thầu trong khoảng thời gian từ 8 đến 12 giờ của ngày đấu thầu.

2. Nội dung ghi trong phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên quy định thống nhất như sau:

a) Lãi suất được ghi theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được làm tròn đến 2 con số sau dấu phẩy;

b) Mỗi phiếu được đăng ký tối đa 5 mức lãi suất khác nhau. Số lượng đăng ký của từng mức lãi suất phải là bội số của 100 triệu đồng Việt Nam.

c) Khối lượng đăng ký ở mỗi mức lãi suất và tổng số phải ghi bằng chữ và bằng số. Trường hợp có sự khác biệt giữa số và chữ thì khối lượng đăng ký ở các mức đặt thầu đó sẽ không hợp lệ và bị loại ra khỏi phiếu đăng ký.

d) Phiếu đăng ký đấu thầu (bản chính) phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên, đã đăng ký chữ ký tại Ngân hàng Nhà nước và bỏ vào phong bì có dấu niêm phong. Trường hợp phiếu đăng ký được truyền qua mạng máy vi tính nối với Ngân hàng Nhà nước thì phải bảo đảm tính bảo mật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Phiếu đăng ký của các thành viên tham gia thị trường nhưng không có tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước thì phải ghi rõ số hiệu tài khoản và tên ngân hàng (là thành viên của thị trường) mà thành viên đó mở tài khoản.

(*). Không in các mẫu.

Điều 10. Ký quỹ.

1. Các thành viên tham gia đấu thầu phải ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước hoặc các chi nhánh Ngân hàng nhà nước được chỉ định) để bảo đảm trách nhiệm tham gia đấu thầu của mình. Mức ký quỹ tối thiểu bằng 5% giá trị đăng ký đấu thầu.

Phiếu đăng ký đấu thầu không bảo đảm đủ mức ký quỹ thì khối lượng tín phiếu đã đăng ký đấu thầu được xét thầu bằng 20 lần số tiền đã ký quỹ (tương ứng với mức ký quỹ tối thiểu 5%).

2. Ngân hàng Nhà nước mở một tài khoản ký quỹ riêng để ghi số tiền ký quỹ cho các thành viên. Số tiền ký quỹ sẽ không được trả lãi trong thời gian ký quỹ.

3. Đối với các thành viên không có tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước thì việc ký quỹ thực hiện thông qua một ngân hàng là thành viên của thị trường để thực hiện ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước.

4. Tiền ký quỹ được trích chuyển nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp thành viên trúng thầu từ chối việc mua tín phiếu kho bạc hoặc không đủ tiền thanh toán tiền mua tín phiếu theo quy định.

5. Ngân hàng Nhà nước sẽ trả lại số tiền ký quỹ cho các thành viên không trúng thầu ngay trong ngày đấu thầu.

Điều 11. Cách thức gửi phiếu đăng ký đấu thầu.

1. Trong mỗi lần đấu thầu, thành viên tham gia đấu thầu chỉ được gửi một phiếu đăng ký cho mỗi loại kỳ hạn của tín phiếu kho bạc.

2. Phiếu đăng ký chuyển trực tiếp vào hòm phiếu đặt tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định) hoặc truyền qua mạng máy vi tính cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng Nhà nước.

3. Hòm phiếu được khóa bằng 2 khóa do 2 cán bộ có thẩm quyền giữ, mỗi người giữ một chìa khóa. Trường hợp phiếu đăng ký dấu thâu qua mạng máy vi tính thì mã khóa phải do người có thẩm quyền giữ để đảm bảo bí mật của phiếu đăng ký dấu thâu trước khi mở thâu.

Điều 12. Mở thâu.

1. Giờ mở thâu vào lúc 13giờ 30 của ngày dấu thâu dưới sự chứng kiến của Ban dấu thâu liên Bộ.

2. Bộ phận xử lý sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu đăng ký thâu (qua hai nhân viên kiểm tra và ký xác nhận riêng rẽ vào phiếu đăng ký dấu thâu, người phụ trách bộ phận xử lý ký xác nhận). Những phiếu đăng ký dấu thâu và mức đăng ký dấu thâu không hợp lệ (nội dung mức thâu và phiếu đăng ký thâu không đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 và không đủ mức ký quỹ theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này) sẽ bị loại bỏ. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định thông báo cho các thành viên có mức đăng ký dấu thâu hoặc phiếu đăng ký dấu thâu bị loại bỏ và nói rõ lý do không hợp lệ.

3. Sau khi loại bỏ các phiếu đăng ký dấu thâu và các mức đăng ký dấu thâu không hợp lệ, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định truyền bảng tổng hợp dấu thâu và các phiếu đăng ký dấu thâu của các thành viên về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước tại Hà Nội (bằng FAX và mạng máy vi tính theo các mã ký hiệu riêng) để xét thâu tập trung tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 13. Xét thâu.

1. Nguyên tắc xét thâu: Khối lượng tín phiếu kho bạc trúng thâu được xét theo mức lãi suất đặt thâu từ thấp đến cao.

a) Trường hợp có lãi suất chỉ đạo: Lãi suất trúng thâu là lãi suất đăng ký dấu thâu cao nhất trong phạm vi lãi suất chỉ đạo mà tại đó khối lượng tín

phiếu kho bạc trúng thâu không vượt quá khối lượng tín phiếu kho bạc dự kiến phát hành.

b) Trường hợp không có lãi suất chỉ đạo: Lãi suất trúng thâu là lãi suất đăng ký dấu thâu cao nhất mà tại đó khối lượng tín phiếu kho bạc trúng thâu không vượt quá khối lượng tín phiếu kho bạc dự kiến phát hành.

2. Trường hợp tại mức lãi suất trúng thâu, tổng khối lượng đăng ký thâu vượt quá khối lượng dự kiến phát hành thì khối lượng tín phiếu kho bạc tại mức lãi suất trúng thâu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thuận cho các mức đăng ký thâu tại lãi suất đó, bảo đảm khối lượng tín phiếu kho bạc trúng thâu không vượt quá khối lượng tín phiếu kho bạc dự kiến phát hành.

3. Lãi suất trúng thâu áp dụng cho tất cả các tín phiếu kho bạc trúng thâu để tính giá bán của tín phiếu kho bạc.

4. Kết quả dấu thâu phải được đại diện có thẩm quyền của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước thuộc Ban dấu thâu tín phiếu kho bạc ký xác nhận.

Điều 14. Giá bán tín phiếu kho bạc.

1. Đối với loại tín phiếu kho bạc phát hành theo hình thức ngang mệnh giá.

Giá bán tín phiếu kho bạc bằng 100% mệnh giá. Số tiền thanh toán tín phiếu kho bạc khi đến hạn (cả gốc và lãi) tính theo công thức sau:

$$T = G + \left(G \times Ls \times \frac{n}{365} \right)$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc và lãi) được thanh toán tín phiếu kho bạc khi đến hạn.

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất trúng thâu tín phiếu kho bạc (tính theo tỷ lệ %/năm).

n: Thời hạn tín phiếu kho bạc (tính theo ngày).

2. Đối với loại tín phiếu kho bạc phát hành theo hình thức chiết khấu.

Giá bán tín phiếu kho bạc thấp hơn mệnh giá của tín phiếu kho bạc (trừ đi phần lãi suất các thành viên được hưởng trong thời gian mua tín phiếu kho bạc) và khi đến hạn các thành viên sẽ được thanh toán bằng mệnh giá tín phiếu kho bạc khi phát hành. Giá bán tín phiếu kho bạc tính theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{Ls \times n}{365 \times 1000}}$$

Trong đó:

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

MG: Mệnh giá tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất tín phiếu kho bạc trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/năm).

n: Thời hạn của tín phiếu kho bạc (tính theo ngày).

3. Số tiền thành viên trúng thầu phải thanh toán được làm tròn đến đơn vị 100 đồng.

Điều 15. Thông báo và báo cáo kết quả đấu thầu.

Sau khi xác định được kết quả đấu thầu, Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc báo cáo kết quả đấu thầu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; đồng thời, thông báo trực tiếp cho các thành viên tham gia đấu thầu bằng FAX hoặc qua mạng vì tính (nếu có), niêm yết tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 16. Thanh toán tiền mua và giao tín phiếu kho bạc.

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước, các thành viên trúng thầu

phải thanh toán đầy đủ tiền mua tín phiếu kho bạc cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định) trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày đấu thầu. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước sẽ hạch toán ghi có tài khoản tín phiếu kho bạc (trường hợp tín phiếu kho bạc dưới hình thức bút toán ghi sổ) hoặc giao chứng chỉ tín phiếu kho bạc (trường hợp phát hành tín phiếu kho bạc dưới hình thức chứng chỉ) cho các thành viên trúng thầu.

2. Trường hợp không nhận được tiền thanh toán của các thành viên trúng thầu vào ngày đến hạn thanh toán, Ngân hàng Nhà nước sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi của các thành viên trúng thầu tại Ngân hàng Nhà nước (nếu có); hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng là thành viên của thị trường giữ tài khoản tiền gửi của thành viên trúng thầu trích tài khoản tiền gửi để thanh toán đủ tiền mua tín phiếu kho bạc; nếu tài khoản tiền gửi không đủ số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng Nhà nước sẽ hủy bỏ phần kết quả trúng thầu, chưa được thanh toán và trích chuyển tiền ký quỹ của thành viên nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước sẽ ghi có tài khoản tiền gửi của Kho bạc nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước toàn bộ số tiền mua tín phiếu kho bạc của các thành viên trúng thầu chậm nhất vào sáng ngày làm việc thứ 3, kể từ ngày tổ chức đấu thầu.

Điều 17. Thanh toán tín phiếu kho bạc khi đến hạn.

1. Trước ngày đến hạn thanh toán tín phiếu kho bạc 1 ngày làm việc, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước Trung ương) sẽ chuyển tiền thanh toán tín phiếu kho bạc (bao gồm cả gốc, lãi) cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước). Nếu đến ngày thanh toán mà Ngân hàng Nhà nước chưa nhận được chứng từ chuyển tiền của Kho bạc Nhà nước Trung ương thì Ngân hàng Nhà nước tự động trích tài khoản tiền gửi của Kho bạc Nhà nước Trung ương để thanh toán cho các chủ sở hữu tín phiếu.

2. Ngân hàng Nhà nước sẽ thanh toán cho các chủ sở hữu tín phiếu kho bạc tiền gốc, lãi (nếu có) vào ngày đến hạn của tín phiếu kho bạc. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán tín phiếu kho bạc đến hạn trùng vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, ngày Tết thì tiền gốc, lãi tín phiếu được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

1. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước:

a) Xem xét cấp và thu hồi giấy công nhận thành viên cho các đối tượng được tham gia thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc.

b) Thực hiện chỉ đạo của Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc trong việc gửi thông báo phát hành tín phiếu kho bạc, tiếp nhận phiếu đăng ký đấu thầu, tổ chức xét thầu, và thông báo kết quả đấu thầu cho các thành viên tham gia và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định theo quy định tại Quy chế này.

c) Thông báo phát hành tín phiếu kho bạc và kết quả đấu thầu tín phiếu kho bạc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Lập báo cáo kết quả đấu thầu gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng gửi Vụ Tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Kế toán tài chính.

d) Nhận tiền thanh toán mua tín phiếu kho bạc của các thành viên trúng thầu và thanh toán tín phiếu kho bạc đến hạn cho các chủ sở hữu tín phiếu. Thực hiện giao và thu hồi tín phiếu kho bạc đối với các thành viên khi trúng thầu và đến hạn thanh toán tín phiếu.

e) Hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu và quản lý ký quỹ tín phiếu kho bạc theo quy định.

h) Căn cứ vào các quy định tại Quy chế này, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy trình nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu kho bạc.

2. Vụ Kế toán tài chính.

Hướng dẫn chế độ hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu kho bạc.

3. Vụ Phát hành kho quỹ:

a) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in ấn và bảo quản chứng chỉ tín phiếu kho bạc theo quy định về in ấn và bảo quản chứng từ có giá.

b) Tổ chức vận chuyển, bảo quản và bàn giao chứng chỉ tín phiếu kho bạc cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định.

c) Mở sổ theo dõi và quyết toán chứng chỉ tín phiếu kho bạc theo quy định hiện hành.

4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định:

a) Kiểm tra tư cách của các thành viên trên địa bàn, thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để trình Thống đốc thu hồi giấy công nhận của các thành viên trên địa bàn không đủ điều kiện tham gia thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc.

b) Niêm yết thông báo đấu thầu tín phiếu kho bạc tại trụ sở chi nhánh.

c) Nhận phiếu đăng ký đấu thầu và quản lý ký quỹ của các thành viên tham gia đấu thầu.

d) Mở thầu và tổng hợp phiếu thầu của các thành viên trên địa bàn tham gia đấu thầu (sau khi đã loại bỏ những phiếu thầu và mức thầu không hợp lệ) truyền qua mạng máy vi tính về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để xét thầu.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN VĂN GIÀU